

Mã đề thi 317

Họ, tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

Câu 1: Quốc gia nào sau đây khởi đầu cho cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật hiện đại từ đầu những năm 40 của thế kỉ XX?

- A. Mĩ. B. Bỉ. C. Maroc. D. Nam Phi.

Câu 2: Trong quá trình triển khai chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam, để quốc Mĩ đã

- A. thực hiện chính sách Kinh tế chỉ huy. B. kí với Pháp Hiệp ước Patơnot.  
C. kí với Pháp Hiệp ước Hác-măng. D. tiến hành dồn dân lập ấp chiến lược.

Câu 3: Trong giai đoạn 1941-1945, cách mạng Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Phát triển nền kinh tế thị trường. B. Chống chế độ phân biệt chủng tộc.  
C. Thực hiện điện khí hóa toàn quốc. D. Xây dựng lực lượng chính trị.

Câu 4: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7-1936) đã xác định một trong những nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng Đông Dương là

- A. tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. B. chống chiến lược Chiến tranh cục bộ.  
C. thống nhất đất nước về mặt nhà nước. D. chống chế độ phản động thuộc địa.

Câu 5: Ở miền Nam Việt Nam, trong những năm 1965-1968, đế quốc Mĩ thực hiện chiến lược

- A. kinh tế hướng nội. B. Chiến tranh cục bộ.  
C. chiến tranh chớp nhoáng. D. kinh tế hướng ngoại.

Câu 6: Tháng 3-1952, Mĩ giúp đỡ Batixta thiết lập chế độ độc tài quân sự ở nước nào sau đây thuộc khu vực Mĩ Latinh?

- A. Cuba. B. Thái Lan. C. Ai Cập. D. Lào.

Câu 7: Tháng 6-1923, Nguyễn Ái Quốc tham dự Hội nghị Quốc tế Nông dân khi đang hoạt động ở quốc gia nào sau đây?

- A. Angiêri. B. Liên Xô. C. Phần Lan. D. Ănggôla.

Câu 8: Năm 1954, quân dân Việt Nam có hoạt động quân sự nào sau đây?

- A. Gia nhập tổ chức Thương mại Thế giới. B. Gia nhập tổ chức Liên hợp quốc.  
C. Mở chiến dịch Điện Biên Phủ. D. Phát động phong trào "Tuần lễ vàng".

Câu 9: Mọi quyết định của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc phải được sự nhất trí của

- A. tất cả các nước châu Phi. B. tất cả các nước Mĩ Latinh.  
C. năm nước Ủy viên thường trực. D. tất cả các nước Đông Nam Á.

Câu 10: Trong giai đoạn 1888-1896, phong trào Cần vương ở Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của

- A. văn thân, sĩ phu. B. giai cấp công nhân. C. giai cấp tiểu tư sản. D. giai cấp tư sản.

Câu 11: Trong quá trình thi hành Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, quân đội nước nào sau đây phải rút khỏi miền Bắc Việt Nam?

- A. Ấn Độ. B. Pháp. C. Ai Cập. D. Đức.

Câu 12: Từ năm 1973 đến năm 1991, kinh tế các nước Tây Âu

- A. chịu sự cạnh tranh quyết liệt từ các nước châu Phi.  
B. suy thoái, khủng hoảng, phát triển không ổn định.  
C. gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt của các nước Nam Á.  
D. chịu sự cạnh tranh quyết liệt từ các nước Mĩ Latinh.

Câu 13: Trong thời kì 1946-1954, thắng lợi nào sau đây của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch "đánh nhanh, thắng nhanh" của thực dân Pháp?

- A. Trận Cầu Giấy lần thứ hai. B. Chiến thắng Đường 14-Phước Long.  
C. Chiến thắng Việt Bắc thu-đông. D. Trận Cầu Giấy lần thứ nhất.

Câu 14: Về giao thông vận tải, trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) ở Việt Nam, thực dân Pháp đã

- A. xây dựng các tuyến đường sắt. B. xây dựng nhiều nhà máy điện.  
C. lập nhiều đồn điền trồng lúa. D. đặt ra nhiều loại thuế mới.

Câu 15: Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 9-1975) đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt D. nhà nước.  
A. y tế. B. kinh tế. C. văn hóa.

Câu 16: Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7-1973) đã nhận định kẻ thù của cách mạng miền Nam là D. phát xít Nhật.  
A. đế quốc Mĩ. B. phong kiến tay sai. C. đế quốc Anh.

Câu 17: Năm 1947, quốc gia nào sau đây phát động cuộc Chiến tranh lạnh chống Liên Xô? D. Áo.  
A. Hà Lan. B. Mĩ. C. Canada.

Câu 18: Tháng 6-1929, tổ chức nào sau đây ra đời từ sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên? B. Việt Nam Quốc dân đảng.  
A. Đảng Tân Việt. C. Đồng Dương Cộng sản đảng. D. Đảng Lập hiến.

Câu 19: Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối phó với kẻ thù nào sau đây? D. Thực dân Pháp.  
A. Nicaragua. B. Braxin. C. Thực dân Hà Lan.

Câu 20: Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, nước nào sau đây trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới? D. Thụy Điển.  
A. Philippin. B. Liên Xô. C. Mianma.

Câu 21: Nội dung nào sau đây là nguồn gốc dẫn đến cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật hiện đại từ những năm 40 của thế kỉ XX? B. Trật tự thế giới hai cực lanta sụp đổ.  
A. Tác động của xu thế toàn cầu hóa. C. Chiến tranh lạnh chấm dứt. D. Sự bùng nổ dân số thế giới.

Câu 22: Trong công cuộc xây dựng đất nước (1950-2000), cuộc "cách mạng chất xám" đã đưa Ấn Độ trở thành A. trung tâm kinh tế-tài chính duy nhất của thế giới.

B. cường quốc kinh tế tư bản lớn nhất trên thế giới.  
C. cường quốc số một thế giới về công nghiệp điện hạt nhân.  
D. một trong những nước sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới.

Câu 23: Sự kiện nào sau đây biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mĩ của nhân dân ba nước Việt Nam-Lào-Campuchia trong giai đoạn 1969-1973?

A. Đồng loạt lật đổ chế độ phong kiến. B. Đồng loạt hoàn thành cải cách ruộng đất.  
C. Tổ chức thành công Hội nghị cấp cao. D. Lần lượt gia nhập tổ chức ASEAN.

Câu 24: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản họp đầu năm 1930 tại Hương Cảng (Trung Quốc) đã quyết định lấy tên đảng là

A. An Nam Cộng sản đảng. B. Đảng Lao động Việt Nam.  
C. Đồng Dương Cộng sản đảng. D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 25: Một trong những nguyên nhân bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là

A. quân phiệt Nhật Bản bất ngờ tấn công Trân Châu cảng - căn cứ hải quân của Mĩ.  
B. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) ra đời.  
C. chính sách nhượng bộ của chính phủ các nước Anh, Pháp đối với phe phát xít.  
D. khối Đồng minh chống phát xít đã được hình thành ở châu Âu.

Câu 26: Sự kiện nào sau đây đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ?

A. Hà Nội giành được chính quyền. B. Sài Gòn giành được chính quyền.  
C. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị. D. Hiệp định Sơ bộ được kí kết.

Câu 27: Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của việc kí Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) đối với Việt Nam?

A. Chứng minh trên thực tế thiện chí hòa bình của nhân dân Việt Nam.  
B. Có thêm thời gian hòa bình để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.  
C. Buộc thực dân Pháp phải chấm dứt chiến tranh, rút hết quân đội về nước.  
D. Tránh được cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống lại nhiều kẻ thù cùng lúc.

Câu 28: Yếu tố khách quan thuận lợi nào sau đây thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các quốc gia Đông Nam Á bùng nổ ngay trong năm 1945?

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của tổ chức Liên minh châu Âu.
- B. Đều có sự lãnh đạo của các chính đảng vô sản.
- C. Nhận sự viện trợ của Liên Xô và các nước Đông Âu.
- D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Câu 29: Nhân tố nào sau đây thúc đẩy sự phát triển kinh tế Mỹ trong những năm 1945-1973?

- A. Ngân sách đầu tư cho quốc phòng thấp.
- B. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.
- C. Bị chủ nghĩa khủng bố quốc tế tấn công.
- D. Chính sách quản lý có hiệu quả của nhà nước.

Câu 30: Cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở nước Nga đã đạt được kết quả nào sau đây?

- A. Đưa nước Nga chuyển sang chế độ xã hội chủ nghĩa.
- B. Đã mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử nước Nga.
- C. Lật đổ Chính phủ tư sản lâm thời.
- D. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

Câu 31: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng công tác xây dựng mặt trận dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1936-1939?

- A. Nhằm thực hiện nhiệm vụ chung của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Điều chỉnh nhiệm vụ chiến lược và đề ra nhiệm vụ trước mắt phù hợp.
- C. Đoàn kết các giai cấp và tầng lớp thực hiện nhiệm vụ chung của cách mạng.
- D. Kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ của dân tộc và lực lượng dân chủ trên thế giới.

Câu 32: Nhận xét nào sau đây phản ánh không đúng ý nghĩa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam Việt Nam?

- A. Đưa đấu tranh ngoại giao trở thành mặt trận quyết định của cuộc kháng chiến.
- B. Mở ra bước ngoặt quan trọng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- C. Buộc đế quốc Mỹ phải chấp nhận một giải pháp về ngoại giao với Việt Nam.
- D. Góp phần bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 33: Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ (21-7-1954) về Đông Dương có điểm chung nào sau đây?

- A. Đều phản ánh thiện chí hòa bình của các bên tham gia kí kết hiệp định.
- B. Là văn bản pháp lí ghi nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- C. Nằm trong tiến trình giành thắng lợi từng bước để đi đến thắng lợi hoàn toàn.
- D. Là kết quả của những trận quyết chiến chiến lược trên mặt trận quân sự.

Câu 34: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng bối cảnh ra đời của các tổ chức chính trị ở Việt Nam trong thập niên 20 của thế kỉ XX?

- A. Giai cấp đông đảo nhất trong xã hội ở Việt Nam đã có hệ tư tưởng riêng.
- B. Các khuynh hướng cứu nước đều nhằm giải quyết nhiệm vụ dân tộc.
- C. Sự khủng hoảng đường lối cứu nước đang từng bước được giải quyết.
- D. Sự phát triển mạnh mẽ của các khuynh hướng cách mạng mới ở Việt Nam.

Câu 35: Năm 1945 ở Việt Nam, khởi nghĩa từng phần có đóng góp nào sau đây đối với cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám?

- A. Thúc đẩy nhanh quá trình thành lập mặt trận thống nhất ba dân tộc Đông Dương.
- B. Mở rộng chiến khu cách mạng, tiến lên đánh đuổi Pháp-Nhật.
- C. Phát triển, củng cố tiềm lực và mở rộng trận địa cách mạng.
- D. Giành được chính quyền ở một số thành phố lớn, mở rộng căn cứ địa cách mạng.

Câu 36: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939 và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 5-1941 của Đảng Cộng sản Đông Dương đều chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Tiến tới thực hiện thổ địa cách mạng trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- B. Tập trung lực lượng dân tộc nhằm giải quyết nhiệm vụ cao nhất của cách mạng.
- C. Tập hợp giai cấp địa chủ phong kiến vào Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. Tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chính của dân tộc là chống đế quốc và phát xít.

\* Câu 37: Ở Việt Nam, cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản trong những năm 1945-1946 để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975)?

- A. Tiến hành đấu tranh ngoại giao sau khi giành thắng lợi trên mặt trận quân sự.
- B. Phát huy tinh hợp pháp và sức mạnh của hệ thống chính quyền cách mạng.
- C. Phát huy tinh đoàn kết của ba nước ở Đông Dương trong đấu tranh ngoại giao.
- D. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế khi hệ thống xã hội chủ nghĩa ra đời.

\* Câu 38: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đóng góp của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 1919-1925?

- A. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho giai cấp vô sản thành lập một chính đảng.
- B. Xây dựng một lực lượng cách mạng hùng hậu để đi đến thành lập chính đảng vô sản.
- C. Rèn luyện đội ngũ tiểu tư sản trí thức tham gia vào các tổ chức cách mạng sau này.
- D. Lôi cuốn đông đảo các giai cấp, tầng lớp tham gia, đặc biệt là nông dân.

\* Câu 39: Nhận định nào sau đây là đúng về chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" (1972) của quân dân Việt Nam?

- A. Là thắng lợi quân sự quyết định góp phần bảo vệ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. Là thắng lợi quân sự quyết định tạo thời cơ chiến lược tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- C. Là nỗ lực cao nhất, cuối cùng của đế quốc Mĩ và quân đội Sài Gòn trong chiến tranh ở Việt Nam.
- D. Tạo thế và lực để Việt Nam bắt đầu đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngoại giao ở Hội nghị Pari.

Câu 40: Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (năm 1930) được nhận xét là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc sáng tạo dựa trên cơ sở nào sau đây?

- A. Giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
- B. Xác định quyền lãnh đạo cách mạng thuộc về giai cấp công nhân.
- C. Xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- D. Khẳng định liên minh công-nông là động lực chính của cách mạng.

HẾT